



DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Thông báo số 376/TB-PGDĐT ngày 14/3/2025 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Yên)

TT	Đơn vị/ Họ và tên học sinh	Năm sinh	Dân tộc	Lớp	Địa chỉ thường trú	Số tháng hỗ trợ	Hỗ trợ chi phí học tập								Ghi chú
							Đối tượng						Mức hỗ trợ	Tổng kinh phí	
							Mồ côi cả cha lẫn mẹ	Khuyết tật	Hộ nghèo CP	Hộ nghèo theo NQ13	Ở thôn/bán đặc biệt khó khăn, xã khu vực III.. (Điều 18- ND 81)	Tổng đối tượng hỗ trợ chi phí học tập			
I	Mầm non Đông Hải														
1	Nay Lê Minh Châu	2021	Gia Rai	3-4 tuổi Hà Trảng Đông	Bôn Ia Rniu- Gia Lai	5					1	1	150	750	
2	Đình Hạ Băng	2019	Kinh	5-6 tuổi A1 Làng Nhội	Thôn Làng Đài - Đông Hải	5		1				1	150	750	
	Cộng							1			1	2		1.500	
II	Mầm non Đông ngũ														
1	Ngô Diễm Thủy	2019	Kinh	5-6 tuổi A2 Đông Ngũ Hoa	Khu 1, Phường Hà An - Quảng Yên	5		1				1	150	750	
2	Lương Khánh Ngân	2020	Kinh	4-5 tuổi A2 Đông Ngũ Hoa	Thôn Đông Ngũ Hoa- Đông Ngũ	5		1				1	150	750	
	Tổng							2				2		1.500	
III	Mầm non Tiên Lãng														
1	Từ Gia Khang	2020	Sán Dìu	3,4 tuổi Thủy Cơ	Thủy Cơ- Tiên Lãng	5		1				1	150	750	
	Tổng							1				1		750	
IV	Mầm Non Phong Dụ														
1	Lý Khánh Vy	2020	Tày	MG Hồng Phong	Thôn 6AB- Xã Kim Sơn - Huyện Bảo Yên - Tỉnh Lào Cai	5					1	1	150	750	
	Tổng										1	1		750	
V	Mầm Non Hoa Hồng														
1	Ngô Bảo An	2019	Kinh	5-6 tuổi A2	Phố Đông Tiến 1, thị trấn Tiên Yên	5		1				1	150	750	
	Tổng							1				1		750	
VI	Mầm non Hà Lâu														
1	Hoàng Thị Như Quỳnh	2019	Tày	MG 5-6 tuổi Bắc Lù		5					1	1	150	750	
	Tổng										1	1		750	
VII	Mầm non Đồng Rui														
1	Phạm Trâm Anh	2019	Kinh	Lớp 5 tuổi A1	Thôn Hạ - Đồng Rui	5		1				1	150	750	
	Tổng							1				1		750	
VIII	Mầm non Yên Than														
1	Phạm Hải Đăng	2019	Kinh	Lớp 5 tuổi Khu Chính	Đồng Tâm - Yên Than	5		1				1	150	750	
2	Lý Thị Khánh Quỳnh	2020	Dao	Lớp 4 tuổi Nà Lọc	Khe Muối - Yên Than	5		1				1	150	750	
	Tổng							2				2		1.500	



DANH SÁCH TRẺ MÀM NON BỔ SUNG HƯỞNG HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 22/2023/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Thông báo số: 376/TB-PGDĐT ngày 14/03/2025 của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Yên)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Tên cơ sở/Họ và tên trẻ	Dân tộc	Lớp (1)	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Đối tượng (*)				Số lượng trẻ em			Kinh phí hỗ trợ			Trong đó		Ghi chú	
						Nhà trẻ		Mẫu giáo		Tổng số	Trong đó		Mức hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó			
						Thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	Thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Trẻ em mẫu giáo 3 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Trẻ 4 tuổi có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn		Trẻ em mẫu giáo 5 ở các cơ sở giáo dục mầm non có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Công lập				Ngoài công lập	Công lập		Ngoài công lập
I	Trường mầm non Hải Lạng																		
1	Nguyễn Duy Đức	Dao	5B Khu chính	17/11/2019	Trường Tiến - Hải Lạng				1	1	1		234	5	1.170	1.170		Có hồ sơ hưởng từ tháng 1/2025	
2	Hà Ngọc Hân	Dao	4A Trường Tiến	17/09/2020	Trường Tiến - Hải Lạng			1		1	1		234	4	936	936		Ra lớp tháng 2/2025	
3	Đặng Thị Ánh Ngọc	Dao	3A Trường Tiến	09/05/2021	Trường Tùng - Hải Lạng			1		1	1		234	4	936	936		Ra lớp tháng 2/2025	
4	Đặng Nhất Lộc	Dao	3A Trường Tiến	24/09/2021	Đồi Mây - Hải Lạng			1		1	1		234	4	936	936		Ra lớp tháng 2/2025	
5	Đặng Kim Thảo	Dao	3B Trường Tiến	13/10/2021	Trường Tùng - Hải Lạng			1		1	1		234	4	936	936		Ra lớp tháng 2/2025	
6	Lý Thái Khang	Dao	Nhà trẻ lớn Trường Tiến	03/03/2022	Trường Tiến - Hải Lạng		1			1	1		234	3	702	702		Ra lớp tháng 3/2025	
7	Đặng Đức Duy	Dao	Nhà trẻ lớn Trường Tiến	09/11/2022	Đồi Mây - Hải Lạng		1			1	1		234	4	936	936		Ra lớp tháng 2/2025	
8	Nông Thùy Linh	Tày	Nhà trẻ B khu chính	05/03/2023	Trường Tùng - Hải Lạng		1			1	1		234	4	936	936		Ra lớp tháng 2/2025	
9	Lý Gia Hoàng Anh	Dao	Nhà trẻ B khu chính	05/03/2023	Hà Dong Nam - Hải Lạng		1			1	1		234	3	702	702		Ra lớp tháng 3/2025	
10	Tô Anh Thư	Tày	Nhà trẻ bé khu chính	27/01/2024	Bình Minh - Hải Lạng		1			1	1		234	4	936	936		Ra lớp tháng 2/2025	
11	Nịnh Bảo Ngọc	Sán chỉ	Nhà trẻ bé khu chính	18/10/2023	Tềnh Pò - Phong Dụ		1			1	1		234	4	936	936		Ra lớp tháng 2/2025	
	Cộng						6	3	1	1	11	11	0			10.062	10.062	0	0

TT	Tên cơ sở/Họ và tên trẻ	Dân tộc	Lớp (1)	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú (thôn, xã)	Đối tượng (*)					Số lượng trẻ em			Kinh phí hỗ trợ			Trong đó		Ghi chú
						Nhà trẻ		Mẫu giáo			Tổng số	Trong đó		Mức hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Tổng kinh phí hỗ trợ	Công lập	Ngoài công lập	
						Thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	Thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Trẻ em mẫu giáo 3 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Trẻ 4 tuổi có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn	Trẻ em mẫu giáo 5 ở các cơ sở giáo dục mầm non có cha mẹ thường trú tại các xã, phường, thị trấn trong Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn									
II	Trường mầm non Đồng Rui																		
1	Vũ Hương Giang	Sán Dìu	Lớp NT 24-36 tháng	14/09/2022	Thôn Hà Thụ - xã Hải Lạng		1				1	1		234	5	1.170	1.170		Có hồ sơ hưởng từ tháng 1/2025
	Cộng						1	0	0	0	1	1	0	234	5	1.170	1.170		
III	Trường mầm non Điền Xá																		
1	Trần Bảo Nhi	Sán chỉ	MG 5-6T Khu Chính	12/12/2019	Thôn Châu Hà - Xã Quảng Tân, Huyện Đầm Hà					1	1	1		234	4	936	936		Chuyển đến từ tháng 2/2025
2	Hoàng Khánh Hạ	Tày	MG 3-4T Khu Chính	22/07/2021	Thôn Chiến Thắng - xã Điền Xá			1			1	1		234	4	936	936		Ra lớp tháng 2/2025
3	Choóng Đức Thịnh	Dao	NT 13-36 tháng Chiến Thắng	19/10/2023	Thôn Chiến Thắng - xã Điền Xá		1				1	1		234	4	936	936		
4	Lý Thanh Đoàn	Dao	NT 13-36 tháng Tiên Hải	08/10/2023	Thôn Tiên Hải - xã Điền Xá		1				1	1		234	4	936	936		
5	Phùn Ngọc Dịu	Dao	NT 25-36 tháng Khu Chính	18/01/2022	Thôn Khe Vàng - xã Điền Xá		1				1	1		234	4	936	936		
6	Choóng Quang Khải	Dao	NT 25-36 tháng Khu Chính	15/07/2022	Thôn Khe Vàng - xã Điền Xá		1				1	1		234	3	702	702		Ra lớp tháng 3/2025
	Cộng					0	4	1	0	1	6	6				5.382	5.382		
IV	Trường mầm non Tiên Lãng																		
1	Chiu Tuệ Như	Dao	Lớp Nhà trẻ C	22/09/2023	Đồng Vả - Yên Than		1				1	1		234	4	936	936		Ra lớp từ tháng 2/2025
2	Sầm Tiến Vinh	Dao	Lớp Nhà trẻ C	30/10/2023	Đồng Châu - Tiên Lãng		1				1	1		234	4	936	936		Ra lớp từ tháng 2/2025
3	Đình Cẩm Tú	Tày	Lớp Nhà trẻ C	06/07/2023	Xóm Nương - Tiên Lãng		1				1	1		234	4	936	936		Ra lớp từ tháng 2/2025